

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỘI AN  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/HS.ST  
Ngày 23-9-2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Bích Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1) Bà Hoàng Thị Hồng Vân.

2) Ông Hồ Quý Vĩnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ba, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:** Ông Trương Công Trình, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

C, sinh ngày 03 tháng 10 năm 1976 tại thành phố A, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: thôn B, xã H, thành phố A, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Nhân viên nhà hàng; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông L (sinh năm 1936) và bà X (sinh năm 1938); có vợ P (sinh năm 1978) và 02 con (con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2011); tiền án: không; tiền sự: bị Cơ quan Công an thành phố A xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (*Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 20/QĐ-XPVPHC ngày 12/3/2020*); bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1) Ông M, sinh năm 1966. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: đường T, phường U, quận C, thành phố Đà Nẵng.

2) Ông H, sinh năm 1961. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: thôn B, xã H, thành phố A, tỉnh Quảng Nam.

3) Bà V, sinh năm 1987. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: thôn B, xã H, thành phố A, tỉnh Quảng Nam.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 03/4/2020, Công an xã H, thành phố A tiến hành kiểm tra nhà ông H, phát hiện 04 (Bốn) đôi tượng đang có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức bài phỏm (Ù) thắng thua bằng tiền gồm: Ông H, bị cáo C, ông M và bà V. Tại chiếu bạc, Cơ quan Công an xã H đã thu giữ tổng số tiền là 2.740.000 đồng, 01 (Một) bộ bài tây 52 lá. Ngoài ra, còn thu giữ trên người C 3.500.000 đồng và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, thu giữ trên người ông M 1.000.000 đồng và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu hồng. Công an xã H đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với 04 (Bốn) đối tượng trên về hành vi đánh bạc trái phép.

Quá trình điều tra xác định được: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 03/4/2020, ông M và ông H ngồi uống nước trước nhà ông H. Sau đó, bà V và bị cáo C đến. Bốn người rủ nhau về nhà ông H chơi đánh bài phỏm thắng thua bằng tiền. Tại đây, ông H đã lấy một bộ bài tây 52 lá để các con bạc cùng chơi bài phỏm. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an xã H, thành phố A phát hiện và lập biên bản về hành vi đánh bạc trái phép.

Cách thức đánh phỏm như sau: Có hai dạng được gọi là phỏm, một là sảnh gồm có ít nhất 03 lá bài liên tiếp nhau và cùng nước (Cơ, rô, chuồn, bích), hai là có ba hoặc bốn lá bài cùng loại. Khi bắt đầu mỗi ván bài thì người chia bài sẽ chia cho mỗi người chín lá bài, riêng người chia sẽ được mười lá bài, số bài còn lại được để ở giữa sòng bạc (gọi là tụ bài). Người chia bài là người đánh trước (mỗi lần đánh thì mỗi người chỉ được đánh 01 lá bài). Nếu lá bài được đánh kết hợp với bài của người kế tiếp tạo thành phỏm thì người kế tiếp có quyền lấy lá bài này (gọi là ăn gà). Nếu người kế tiếp không thể ăn gà thì sẽ lấy 01 lá bài trên cùng của tụ bài. Cứ tiếp tục đánh bài theo vòng như vậy cho đến hết ván bài. Sau đó bắt đầu tính điểm của mỗi người, người nào có số điểm thấp nhất sẽ thắng (gọi là ăn nhất), thấp điểm nhì thì gọi là thua nhì, tương tự là thua ba và thua chót. Cách tính điểm mỗi lá bài như sau: Từ lá 02 đến lá 10 thì tính điểm bằng với số điểm của lá bài, lá bài “J” được tính 11 điểm, lá bài “Q” được tính 12 điểm, lá bài “K” được tính 13 điểm, lá bài “A” được tính 01 điểm. Người nào không có phỏm gọi là cháy. Người nào không có điểm (tất cả những lá bài tạo thành phỏm) gọi là ù. Cách tính tiền thắng thua như sau: Thua nhì thì thua 10.000 đồng, thua ba thì thua 20.000 đồng, thua chót thì thua 30.000 đồng, cháy thì thua 40.000 đồng, ai ù thường (còn 01 lá bài) thì sẽ thắng ba người còn lại với số tiền là 40.000 đồng mỗi người, ù tròn (không còn lá bài nào) thì sẽ thắng ba người còn lại với số tiền là 100.000 đồng mỗi người. Thua con gà thứ nhất thì thua 10.000 đồng, thua con gà thứ hai thì thua 20.000 đồng, ai thua 03 con gà để cho người kế tiếp ù thì người đó phải đền bài (chịu toàn bộ tiền thua của ba người là 120.000 đồng hoặc 300.000 đồng), con gà thứ ba thì không tính tiền. Ngoài ra, quy định mỗi con “K” (còn được gọi là già) là 20.000 đồng, có 01 con “K” thì hòa, 02 con “K” thì thắng 20.000 đồng, 03 con “K” thì thắng 40.000 đồng, 04 con “K” thì thắng mỗi nhà 60.000 đồng. Sau mỗi ván bài sẽ đổi chiều chia bài. Số tiền thắng thua mỗi ván khoảng từ 10.000 đồng đến khoảng 120.000 đồng. Quy định mỗi ván người nào thắng ù, 04 con “K” hoặc thắng có nhà cháy thì bỏ xâu 10.000 đồng vào hộp nhựa để trên bàn. Số tiền xâu này là của ông H. Trong quá trình chơi, ông M bỏ tiền xâu khoảng 60.000 đồng đến 70.000 đồng,

ông C khoảng 10.000 đồng đến 20.000 đồng, bà V khoảng 30.000 đồng đến 40.000 đồng.

Số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc cụ thể như sau: Ông M: 1.250.000 đồng gồm: 500.000 đồng (*tiền sử dụng đánh bạc ban đầu*) và 750.000 đồng (*tiền thắng*); bà V: 560.000 đồng gồm 200.000 đồng (*tiền sử dụng đánh bạc ban đầu*) và 360.000 đồng (*tiền thắng*); bị cáo C: 500.000 đồng (*tiền sử dụng đánh bạc ban đầu, hòa vốn*); ông H: 320.000 đồng (*tiền tạm giữ tại thời điểm bị lập biên bản*). Ngoài ra, còn có 110.000 đồng là tiền xâu mà C, M, V bỏ ra cho ông H. Như vậy, tổng số tiền mà các đối tượng dùng để đánh bạc là 2.740.000 đồng (*Hai triệu bảy trăm bốn chục nghìn đồng*). Đối với số tiền và điện thoại thu giữ trên người bị cáo C và ông M không liên quan đến việc đánh bạc.

Quá trình điều tra còn xác định được: Ngày 02/3/2020, bị cáo C có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức rung hột xí ngẫu lớn nhỏ thắng thua bằng tiền và bị Công an thành phố A xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt VPHC số: 20/QĐ-XPVPHC ngày 12/3/2020; C đã thực hiện việc nộp phạt vào ngày 13/3/2020. Đến ngày 03/4/2020, C lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi bài phỏm thắng thua bằng tiền với số tiền đánh bạc là 2.740.000 đồng (*Hai triệu bảy trăm bốn chục nghìn đồng*). Như vậy, C đã tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc chỉ mới chưa đầy một tháng sau khi nộp phạt.

Tại bản Cáo trạng số: 40/CT-VKS ngày 19 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố A đã truy tố bị cáo C về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (*đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo C phạm tội “*Đánh bạc*” và áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*), xử phạt bị cáo từ 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*) đến 30.000.000 đồng (*Ba chục triệu đồng*). Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy một bộ bài tây 52 lá; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 2.740.000 đồng (*Hai triệu bảy trăm bốn chục nghìn đồng*). Đối với số tiền 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*) mà C giao nộp tiếp tục quy trừ để đảm bảo thi hành án. Bị cáo C rất ăn năn hối lỗi, mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ông M, ông H và bà V đều vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy rằng những người này đã được lấy lời khai và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292 và Điều 299 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn

tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố A và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và truy tố, bị cáo và bị hại không có kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, cách hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo C đã khai nhận: Ngày 12/3/2020, bị cáo C đã bị Công an thành phố A xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép (*Quyết định số: 20/QĐ-XPVPHC ngày 12/3/2020*). Ngày 13/3/2020, bị cáo đã thi hành xong Quyết định xử phạt. Đến ngày 03/4/2020, tại thôn B, xã H, thành phố A, tỉnh Quảng Nam, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc trái phép cùng với các đối tượng khác bằng hình thức chơi bài phỏm với số tiền là 2.740.000 đồng (*Hai triệu bảy trăm bốn chục nghìn đồng*).

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tuy số tiền bị cáo dùng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) nhưng vào ngày 12/3/2020, bị cáo đã bị Công an thành phố A xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép, đã thi hành xong ngày 13/3/2020, đến ngày 03/4/2020, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố A truy tố bị cáo C về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:*

Hành vi của bị cáo C là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, nhận thức được đánh bạc không chỉ mang tính sát phạt lẫn nhau mà còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác nên bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng bị cáo vẫn bất chấp, tiếp tục hành vi thắng thua bằng tiền. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] *Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy:*

Bị cáo C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; ngoài ra, bị cáo là quân nhân xuất ngũ. Do đó, bị cáo C được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*), Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã được sửa đổi, bổ sung năm*

2017) áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy một bộ bài tây 52 lá; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền thu tại chiếu bạc 2.740.000 đồng (*Hai triệu bảy trăm bốn chục nghìn đồng*). Đối với số tiền 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*) mà C giao nộp, cần tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền của ông M, H và bà V nhưng không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an thành phố A đã xử lý hành chính với các đối tượng trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Đối với hành vi “*Gá bạc*” của ông H không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố A đã lập Tờ trình đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố A ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính là phù hợp.

*Vì các lẽ trên;*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo C phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo C 20.000.000 đồng (*Hai chục triệu đồng*).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*); khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (*Một*) một bộ bài tây 52 lá.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền thu tại chiếu bạc 2.740.000 đồng (*Hai triệu bảy trăm bốn chục nghìn đồng*).

Tiếp tục quy trữ số tiền 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*) mà bị cáo Cường đã giao nộp để đảm bảo thi hành án.

(*Vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố A theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/8/2020 và giấy nộp tiền vào tài khoản số: 3949.0.9043934.00000 tại kho bạc Nhà nước A ngày 07/7/2020 và ngày 03/8/2020*).

Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo C phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo C có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (23/9/2020). Những người có quyền kháng cáo vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Hội An;
- Công an thành phố Hội An;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THA DS thành phố Hội An;
- Thành phần tham gia tố tụng;
- Lưu HS, án văn, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**HUỲNH THỊ BÍCH HÀ**